

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/DS-ST

Ngày: 12-3-2025

"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dương

2/ Ông Nguyễn Văn Hết

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 430/2024/TLST – DS, ngày 25/11/2024, về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXX – ST, ngày 07/02/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân P. Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc H – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hà Văn P, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp P1, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955. Cùng địa chỉ cư trú: ấp A, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ông P, ông T, bà C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2024 của nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân P (sau đây gọi tắt là Quỹ tín dụng) và lời trình bày của người đại diện theo uỷ quyền trong quá trình tố tụng có nội dung yêu cầu:

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay tín dụng còn thiếu tính đến ngày 12/3/2025, nợ gốc và lãi như sau:

- Dư nợ gốc: 50.000.000 đồng.

- Nợ lãi quá hạn (từ ngày 09/58/2024 – 12/3/2025): 9.084.000 đồng

Tổng cộng: 59.084.000 đồng.

Đồng thời, tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày 12/3/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất áp dụng tại Hợp đồng tín dụng số 2023.0227/HĐTD, ngày 03/4/2023 mà các bên đã ký kết.

Lý do yêu cầu: Ông T, bà C có vay của Quỹ tín dụng theo hợp đồng tín dụng nêu trên. Cụ thể như sau:

+ Số tiền vay: 50.000.000 đồng.

+ Mục đích vay để chăn nuôi;

+ Thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn trả 03/4/2024;

+ Lãi suất vay 14,4%/năm.

+ Hình thức vay tín chấp.

Quá trình vay vốn, ông T, bà C không thực hiện đúng thỏa thuận thanh toán cho Quỹ tín dụng. Quỹ tín dụng thông báo, yêu cầu ông T, bà C thanh toán vốn, lãi nhiều lần nhưng không thực hiện, vi phạm hợp đồng đã ký, Quỹ tín dụng đã chuyển toàn bộ nợ vay sang nợ quá hạn và khởi kiện đến Tòa.

- Bị đơn là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên không có lời trình bày.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như những người tham gia tố tụng nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Người đại diện nguyên vắng mặt có đơn xin vắng. Bị đơn vắng mặt không lý do.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền nợ gốc và nợ lãi đến ngày 12/3/2025. Bị đơn là ông T, bà C còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo thỏa thuận cho đến khi thi hành án xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam trình

bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân P (Viết tắt là Quỹ tín dụng), Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; Trong đó: Xác định nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân P (Người đại diện theo ủy quyền là ông Hà Văn P); bị đơn là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với việc vắng mặt của ông Hà Văn P có đơn xin vắng; ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có đơn xin vắng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu của Quỹ tín dụng thấy rằng: Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn ngày 03/4/2023 của ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị C (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Mỏ Cày Nam); hợp đồng tín dụng số 2023.0227/HĐTD, ngày 03/4/2023 đủ cơ sở xác định Quỹ tín dụng có cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C vay tín dụng, cụ thể như sau:

- + Số tiền vay: 50.000.000 đồng.
- + Mục đích vay để chăn nuôi;
- + Thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn trả 03/4/2024;
- + Lãi suất vay 14,4%/năm.
- + Hình thức vay tín chấp.

Căn cứ Phụ lục hợp đồng – phần theo dõi nhận tiền vay và trả nợ (kèm theo Hợp đồng tín dụng nêu trên) xác định bà Nguyễn Thị C có đại diện bên vay nhận của Quỹ tín dụng số tiền vay được nêu trên.

Quá trình thực hiện, ông T và bà C không thanh toán đúng thỏa thuận, dư nợ hiện tại đến ngày 12/3/2025 thì số tiền phải trả là:

- Dư nợ gốc: 50.000.000 đồng.
- Nợ lãi quá hạn (từ ngày 09/58/2024 – 12/3/2025): 9.084.000 đồng
- Tổng cộng: 59.084.000 đồng.

Do ông T và bà C vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên buộc phải liên đới trả cho Quỹ tín dụng số tiền nêu trên là có căn cứ theo quy định tại các Điều 274, 275, 280, 351 của Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 12/3/2025, ông T và bà C còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả tất

nợ cho Quỹ tín dụng theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng.

Không còn yêu cầu nào khác, không xem xét.

Do yêu cầu của Quỹ tín dụng được chấp nhận nên ông T và bà C phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định. Tuy nhiên, bà C được miễn do là người cao tuổi.

[3]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 274, 275, 280, 351, 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân P.

Cụ thể tuyên: Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền tính đến ngày 12/3/2025:

- Dư nợ gốc: 50.000.000 đồng.

- Nợ lãi quá hạn (từ ngày 09/58/2024 – ngày 12/3/2025): 9.084.000 đồng.

Tổng cộng: 59.084.000 đồng (Năm mươi chín triệu không trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 12/3/2025, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 2023.0227/HĐTD, ngày 03/4/2023 cho đến khi trả hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân P.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C liên đới chịu 2.954.000 đồng. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị C được miễn do là người cao tuổi. Nên buộc ông Nguyễn Văn T phải nộp 1.477.000 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí 1.308.000 đồng (Một triệu ba trăm lẻ tám nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004969, ngày 22/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cho Quỹ tín dụng nhân dân P.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi người đó cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- THA huyện Mỏ Cày Nam;
- Dương sự;
- Lưu (HS, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng